

Bản án số: 94/2018/HSPT

Ngày: 18/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Mai Hương.

Các Thẩm phán: Ông Tôn Anh Dũng và ông Nguyễn Văn Trung

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hằng, cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Hồ Văn Trúc, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2018/HSPT ngày 04/5/2018 đối với các bị cáo Thái Quang X và Phan Gia H, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Thái Quang X; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/7/1982; tại Thừa Thiên Huế. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố TL, thị trấn S, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; con ông: Thái Quang Th, sinh năm: 1952; con bà: Lê Thị K, sinh năm 1952; Gia đình bị cáo có 02 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo có vợ là Lê Thị L, sinh năm 1985 ; bị cáo 02 con, con lớn 03 tuổi, nhỏ 01 tuổi;

Quá trình nhân thân: Nhỏ sinh sống cùng gia đình tại thị trấn S, được gia đình nuôi ăn học đến lớp 10/12 thì nghỉ học. Ngày 19/4/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền tuyên xử 06 tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo bản án số 04/HSST. Chấp hành xong hình phạt X trở về địa phương sinh sống, sau đó lập gia đình hành nghề sửa xe cho đến ngày phạm tội.

Tiền sự, tiền án: Chưa; Khởi tố bị can ngày: 21/4/2017; Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 19/4/2017, chuyển tạm giam đến ngày 10/8/2017, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho gia đình nhận bảo lãnh; có mặt.

2. Phan Gia H; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 13/9/1994; tại Thừa Thiên Huế. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố TL, thị trấn S, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế;

trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Thợ tiện sắt; con ông: Phan Gia T, sinh năm: 1966; con bà: Dương Thị H, sinh năm 1966; gia đình bị cáo có 4 anh chị em ruột; bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Trần Thị M, sinh năm 1996; Có 01 con mới sinh;

Quá trình nhân thân: Nhỏ sinh sống cùng gia đình tại thị trấn S, được gia đình nuôi ăn học đến lớp 7/12. Học nghề tiện sắt, hành nghề tại địa phương. Năm 2016, lập gia đình, sinh sống cùng bố mẹ cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Chưa; Khởi tố bị can ngày: 17/5/2017; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Điền phát hiện trên địa bàn huyện có một đường dây tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép qua hệ thống mạng Internet với quy mô lớn, nhiều đối tượng tham gia. Phương thức thực hiện hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc của nhóm đối tượng này là nhận tài khoản cá độ bóng đá trên trang www.b88ag.com, đem về chia thành nhiều tài khoản nhỏ rồi giao lại cho các đối tượng khác tổ chức đánh bạc hoặc trực tiếp đánh bạc trái phép qua hệ thống mạng Internet. Các tài khoản này đều là các tài khoản bất hợp pháp của trang Web đánh bạc nước ngoài, sử dụng giao diện tiếng việt chứa đựng một số điểm (tiền ảo, sau đây gọi là đô) do nhà cái quy định và quy ước giao cho người chơi một điểm (tức một đô), tương ứng với bao nhiêu tiền Việt Nam. Để tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép thông qua mạng internet, các đối tượng trong vụ án này đều lắp đặt máy tính có kết nối internet hay sử dụng máy tính xách tay, điện thoại di động có kết nối mạng hoặc kết nối wifi làm phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc. Nhiều đối tượng tổ chức cho nhiều tài khoản cùng lúc tham gia đánh bạc. Việc thanh toán tiền thắng, thua được thực hiện theo quy ước hàng tuần và trả trực tiếp bằng tiền Việt Nam. Nhà cái tự thỏa thuận và trả cho người chơi một khoản tiền hoa hồng (tương ứng tỉ lệ từ 01 đến 1,2% tổng số tiền đặt cược). Để thu được lợi nhuận đa số các đối tượng tổ chức đánh bạc trong vụ án này đã tăng mức quy đổi một đô lên cao hơn mức đã nhận, thực chất là hùn vốn (góp thêm tiền) cùng nhà cái trước khi giao cho người chơi để đánh bạc (ví dụ nhận 01 đô ảo là 15.000^d đồng nhưng giao cho những người chơi cấp dưới 01 đô ảo là 20.000^d hoặc nhận 01 đô ảo 20.000^d nhưng giao cho những người chơi cấp dưới 01 đô ảo là 40.000 đến 50.000^d).

Căn cứ kết quả điều tra có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

1. Bị cáo Dương Ngọc L:

Đầu năm 2017, Dương Ngọc L nhận từ một đối tượng, L khai tên là Tuất tài khoản cá độ bóng đá có ký hiệu SSD7A65 thuộc trang Web cá độ bóng đá trái phép www.b88ag.com. Tài khoản này có số tiền ảo là 30.000 đô, thỏa thuận quy ước 01 đô = 15.000 đồng. Dương Ngọc L được nhận định mức hoa hồng là 1% tổng số tiền đặt cược.

Mặc dù nhận từ tài khoản cấp trên 01 đô(áo) giá 15.000đ nhưng khi giao cho người chơi hoặc đại lý cấp dưới, Dương Ngọc L đã tăng giá giao đô lên 20.000đ để đánh bạc với đại lý cấp dưới và người chơi. Để đảm bảo cho việc nhiều người có thể cùng một lúc tham gia đánh bạc, đường dây đánh bạc thông qua hệ thống mạng internet này được phân chia thành ba loại tài khoản từ trên cao xuống thấp, cụ thể như sau: cấp tổng đại lý (do L quản lý) và trong vụ án này là tài khoản SSD7A65; cấp đại lý (do L tạo ra và giao lại cho cấp dưới hoặc giữ lại để tổ chức đánh bạc), đây là các tài khoản được tạo ra từ tài khoản tổng đại lý SSD7A65 bằng cách thêm vào phía sau tài khoản tổng đại lý SSD7A65 hai số hoặc một số và một chữ cái bất kỳ, ví dụ như : SSD7A6500, SSD7A6501, SSD7A650A, SSD7A650C...; các tài khoản lẻ được tạo ra từ tài khoản đại lý bằng cách thêm vào phía sau tài khoản đại lý 03 số bất kỳ ví dụ như: SSD7A650C000, SSD7A650C00,... Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra và lời khai của các bị cáo có căn cứ xác định:

1.1. Hành vi tổ chức đánh bạc:

Sau khi nhận được tài khoản SSD7A65, Dương Ngọc L tạo ra 14 tài khoản cấp đại lý để thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc cụ thể như sau:

Tài khoản SSD7A650C có số tiền 5.000 đô. Tài khoản này L cấp cho Thái Quang X (bị cáo trong vụ án). L thỏa thuận quy ước với X 01 đô = 20.000 đồng, hoa hồng L trả cho X bằng 1,1% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A650C.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT chỉ thu giữ được toàn bộ tài liệu chi tiết của 02 tài khoản lẻ thuộc tài khoản SSD7A650C (các tài liệu này phản ánh đầy đủ, chi tiết các trận đấu có đặt cược, thời gian đặt cược, mức cược và tỷ lệ cược).

Phân tích tài liệu chi tiết cho thấy 02 tài khoản lẻ này có số tiền đặt cược tổng cộng là: 9278 đô. Tiền hoa hồng mà L nhận được từ tài khoản này là: 1.391.700 đồng. Tiền hoa hồng L đã trả cho X là: 2.041.160 đồng.

Tài khoản SSD7A6500 có số tiền 3.000 đô. Tài khoản này L cấp cho đối tượng tên N ở thành phố Huế (L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của N). L thỏa thuận quy ước với Nam 01 đô = 20.000 đồng, hoa hồng L trả cho N bằng 1,1% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A650C.

Tài khoản SSD7A6501 có số tiền 3.000 đô. Tài khoản này L cấp cho đối tượng tên D ở HV, thị xã HT (L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của D). L thỏa thuận quy ước với D 01 đô = 20.000 đồng, hoa hồng L trả cho D bằng 1,1% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A6501.

Tài khoản SSD7A6502 có số tiền 1.000 đô. Tài khoản này L cấp cho đối tượng tên H ở phường AC, thành phố H (L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của H). L thỏa thuận quy ước với H 01 đô = 20.000 đồng, hoa hồng L trả cho H bằng 1,1% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A6502.

Tài khoản SSD7A6503 có số tiền 2.000 đô. Tài khoản này L cấp cho đối tượng tên T ở thành phố Hồ Chí Minh (L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của T). L thỏa thuận quy ước với Tân 01 đô = 20.000 đồng, hoa hồng L trả cho T bằng 1,1% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A6503.

Tài khoản SSD7A6505 có số tiền 3.000 đô. Tài khoản này L cấp cho đối tượng tên V ở thành phố Huế (L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của V). L thỏa thuận quy ước với V 01 đô = 20.000 đồng, hoa hồng L trả cho V bằng 1,1% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A6505.

Tài khoản SSD7A6507 có số tiền 3.000 đô. Tài khoản này L cấp cho đối tượng tên T ở thành phố H (L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của T). L thỏa thuận quy ước với T 01 đô = 20.000 đồng, hoa hồng L trả cho T bằng 1,1% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A6507.

Tài khoản SSD7A6508 có số tiền 2.500 đô. Tài khoản này L cấp cho đối tượng tên T ở HS, thành phố H (L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của T). L thỏa thuận quy ước với T 01 đô = 20.000 đồng, hoa hồng L trả cho T bằng 1,1% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A6508.

Tài khoản SSD7A6509 có số tiền 1.000 đô. Tài khoản này L cấp cho đối tượng tên T ở phường Đ, thành phố H (L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của T). L thỏa thuận quy ước với Thạch 01 đô = 20.000 đồng, hoa hồng L trả cho T bằng 1,1% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A6509.

Tài khoản SSD7A650A có số tiền 2.500 đô. Tài khoản này L cấp cho đối tượng tên H ở thành phố H (L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của H). L thỏa thuận quy ước với H 01 đô = 20.000 đồng, hoa hồng L trả cho H bằng 1,1% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A650A.

Tài khoản SSD7A650B có số tiền 2.000 đô. Tài khoản này L cấp cho đối tượng tên V ở phường KL, thành phố H (L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của V). L thỏa thuận quy ước với V 01 đô = 20.000 đồng, hoa hồng L trả cho H bằng 1,1% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A650B.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện chỉ thu thập được bảng in tổng hợp, thể hiện tổng số đô đặt cược của các tài khoản này từ ngày 01/01/2107 đến ngày 12/4/2107 cụ thể như sau:

Tài khoản SSD7A6500 có tổng số tiền đặt cược là 23.596 đô;

Tài khoản SSD7A6501 có tổng số tiền đặt cược là 37.719 đô;

Tài khoản SSD7A6502 có tổng số tiền đặt cược là 20.993 đô;

Tài khoản SSD7A6503 có tổng số tiền đặt cược là 25.313 đô;

Tài khoản SSD7A6505 có tổng số tiền đặt cược là 50.096 đô;

Tài khoản SSD7A6507 có tổng số tiền đặt cược là 34.390 đô;

Tài khoản SSD7A6508 có tổng số tiền đặt cược là 42.764 đô;

Tài khoản SSD7A6509 có tổng số tiền đặt cược là 8.374 đô;

Tài khoản SSD7A650A có tổng số tiền đặt cược là 39.996 đô;

Tài khoản SSD7A650B có tổng số tiền đặt cược là 13.435 đô;

Tài khoản SSD7A650C có tổng số tiền đặt cược là 11.507 đô;

Do chỉ thu thập được bản in tổng hợp của các tài khoản nêu trên mà không thu được toàn bộ tài liệu phản ánh đầy đủ, chi tiết các trận đấu có đặt cược, thời gian đặt cược, mức cược và tỷ lệ cược nên không có cơ sở để xác định tang số phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, tiền hoa hồng L nhận được và tiền hoa hồng L chi trả cho cấp dưới.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Điền chỉ thu thập được 02 tài khoản SSD7A650C000 và SSD7A650C003 là các tài khoản lẻ của tài khoản

SSD7A650C phản ánh đầy đủ, chi tiết các trận đấu có đặt cược, thời gian đặt cược, mức cược và tỷ lệ cược.

Phân tích tài liệu chi tiết cho thấy 02 tài khoản lẻ này có số tiền đặt cược tổng cộng là: 9278 đô.

Vì vậy, tang số Dương Ngọc L phạm tội “Tổ chức đánh bạc” thông qua tài khoản SSD7A65 là: $9278 \text{ đô} \times 15000 \text{ đồng} = 139.170.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền hoa hồng L nhận được là $(9278 \text{ đô} \times 15000 \text{ đồng}) \times 1\% = 1.391.700 \text{ đồng}$, nhưng L phải chi trả số tiền hoa hồng cho Thái Quang X là: 2.041.160 đồng (Đã có phân tích chi tiết tại mục trên).

L thu lợi qua hành vi tổ chức cá độ bóng đá: Không.

1.2 Hành vi đánh bạc:

a. Hành vi đánh bạc với cấp dưới.

Dương Ngọc L nhận tài khoản SSD7A65 với quy ước 01 đô = 15.000 đồng. Như vậy, L đã hùn vốn với nhà cái đánh bạc với cấp dưới 5000 đồng/01 đô. Căn cứ lời khai của các bị cáo và tài liệu chi tiết từng trận đánh đã thu được của 02 tài khoản lẻ SSD7A650C000 và SSD7A65C003 thuộc tài khoản SSD7A650C có đủ cơ sở xác định hành vi góp vốn cùng nhà cái đánh bạc như sau: $9278 \text{ đô} \times 5000 = 46.390.000 \text{ đồng}$.

Đối với các tài khoản SSD7A6500, SSD7A6501, SSD7A6502, SSD7A6503, SSD7A6505, SSD7A6507, SSD7A6508, SSD7A6509, SSD7A650A, SSD7A50B và các tài khoản lẻ còn lại thuộc tài khoản SSD7A650C cơ quan CSĐT chỉ thu được tài liệu tổng hợp, không thu được tài liệu chi tiết của từng trận đánh nên không có cơ sở để xác định số tiền mà L đã góp vốn cùng nhà cái là bao nhiêu.

Như vậy, tổng số tiền L nâng giá đô để đánh bạc tại tài khoản SSD7A650C nêu trên là: 46.390.000 đồng.

Phân tích tài liệu chi tiết từng trận đấu mà cơ quan CSĐT đã thu thập được từ ngày 30/3/2017 đến ngày 12/4/2017. Trên tài khoản tổng SSD7A65 có 227 lượt trận tổng tang số đánh bạc là: 313.629.200 đồng trong đó thắng cược 59.663.100 đồng thua cược là 54.545.300 đồng. Trong đó, có 09 lượt trận có số tiền đặt cược và tiền thua cược mỗi lượt trận quy đổi ra tiền Việt Nam từ 5 triệu đồng trở lên và tổng số tiền của 09 lượt trận này là 63.747.000 đồng.

Như vậy, tang số L phải chịu TNHS về tội đánh bạc là 63.747.000 đồng.

Còn lại có 268 lượt trận với số tiền 249.882.200 đồng có số tiền đặt cược và tiền thua cược mỗi lượt trận quy đổi ra tiền Việt Nam dưới 5 triệu đồng nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự.

b. Hành vi trực tiếp đánh bạc với cấp trên:

Dương Ngọc L giữ lại tài khoản SSD7A6504, SSD7A6506 và SSD7A650D để trực tiếp cá độ bóng đá với cấp trên; Do chỉ thu thập được bảng in tổng hợp của các tài khoản nêu trên với số tiền đặt cược là: 26.578,75 đô, không thu được toàn bộ tài liệu phản ánh đầy đủ, chi tiết các trận đấu có đặt cược, thời gian đặt cược, mức cược và tỷ lệ cược nên không có cơ sở để xác định tang số mà L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc trên các tài khoản này.

Thu lợi bất chính qua hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc: (5.117.800 (Tiền thắng cược) – 41.938.850 (Tiền thua cược, căn cứ vào bản in tổng hợp, chi tiết từng tài khoản) . Xác định L không thu lợi trong vụ án này.

2. Bị cáo Thái Quang X

2.1. Hành vi tổ chức đánh bạc:

Đầu năm 2017 Thái Quang X nhận từ Dương Ngọc L tài khoản SSD7A650C có số tiền là 5.000đô, thỏa thuận quy ước 01 đô=20.000đồng. Sau khi nhận được tài khoản SSD7A650C, X tạo ra 05 tài khoản cấp dưới gồm: SSD7A650C000, SSD7A650C001, SSD7A650C002, SSD7A650C003, SSD7A650C004 để giao cho cấp dưới tham gia cá độ bóng đá là và giữ lại để trực tiếp đánh với cấp trên.

Tài khoản SSD7A650C000 có số tiền 500 đô. Tài khoản này X cấp cho Nguyễn Văn A (bị cáo trong vụ án). X thỏa thuận quy ước với A 01 đô = 40.000 đồng, hoa hồng X trả cho A bằng 1,2% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A650C000.

Căn cứ tài liệu chi tiết xác định từ ngày 30/3/2017 đến ngày 11/4/2107 trên tài khoản này có số tiền đặt cược là: 2974 đô. Tiền hoa hồng X trả cho Ánh là: 1.427.250 đồng.

Tài khoản SSD7A650C003 có số tiền 300 đô. Tài khoản này X cấp cho Phan Gia H (bị cáo trong vụ án). X thỏa thuận quy ước với H 01 đô = 50.000 đồng, hoa hồng X trả cho H bằng 1,2% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A650C003.

Căn cứ tài liệu chi tiết xác định từ ngày 04/4/2017 đến ngày 12/4/2107 trên tài khoản này có số tiền đặt cược là: 6304 đô. Tiền hoa hồng X trả cho H là: 3.782.400 đồng.

Tài khoản SSD7A650C001 có số tiền 1.000 đô. Tài khoản này X cấp cho Nguyễn Văn B trú tại TL, thị trấn S, Quảng Điện. X thỏa thuận quy ước với B 01 đô = 35.000 đồng, hoa hồng X trả cho B bằng 1,2% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A650C001.

Tài khoản SSD7A650C002 có số tiền 500 đô. Tài khoản này X cấp cho Trần Công P trú tại PL, QP, Quảng Điện. X thỏa thuận quy ước với P 01 đô = 40.000 đồng, hoa hồng X trả cho P bằng 1,2% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A650C002.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT chỉ thu thập được bảng in tổng hợp, thể hiện tổng số đô đặt cược của các tài khoản này từ ngày 01/01/2107 đến ngày 12/4/2107 cụ thể như sau:

Tài khoản SSD7A650C001 có tổng số tiền đặt cược là: 750 đô;

Tài khoản SSD7A650C002 có tổng số tiền đặt cược là: 121 đô;

Do chỉ thu thập được bản in tổng hợp của các tài khoản nêu trên mà không thu được toàn bộ tài liệu phản ánh đầy đủ, chi tiết các trận đấu có đặt cược, thời gian đặt cược, mức cược và tỷ lệ cược nên không có cơ sở để xác định tang số phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, tiền hoa hồng X nhận được và tiền hoa hồng X chi trả cho cấp dưới đối với hai tài khoản nêu trên.

Cơ quan CSĐT chỉ thu thập được 02 tài khoản SSD7A650C000 và SSD7A650C003 là các tài khoản lẻ của tài khoản SSD7A650C phản ánh đầy đủ, chi tiết các trận đấu có đặt cược, thời gian đặt cược, mức cược và tỷ lệ cược.

Phân tích tài liệu chi tiết cho thấy 02 tài khoản lẻ này có số tiền đặt cược tổng cộng là: 9278 đô.

Như vậy, Thái Quang X đã tổ chức đánh bạc với tổng số tiền đặt cược là 9278 đô. Tang số Thái Quang X phạm tội “Tổ chức đánh bạc” thông qua tài khoản SSD7A650C là: $9278 \text{ đô} \times 20.000 \text{ đồng} = 185.560.000 \text{ đồng}$.

Số tiền hoa hồng X được L thỏa thuận và trích hưởng là: $(9278 \text{ đô} \times 20.000 \text{ đồng}) \times 1,1\% = 2.041.160 \text{ đồng}$. X trả hoa hồng cho cấp dưới là: 5.209.920 đồng (Đã có phân tích chi tiết tại các mục trên).

X thu lợi qua hành vi tổ chức cá độ bóng đá: Không.

2.2 Hành vi đánh bạc:

a. Hành vi đánh bạc với cấp dưới.

Thái Quang X nhận tài khoản SSD7A650C từ Dương Ngọc L với thỏa thuận quy ước 01 đô = 20.000 đồng, Thái Quang X đã hùn vốn cùng L, tăng mức giá đô giao cho người chơi lên mức 40.000 đến 50.000 đồng (chênh lệch 20.000 – 30.000 đồng/01 đô). Như vậy, X đã góp vốn cùng L đánh bạc trên từng tài khoản như sau:

Tài khoản SSD7A650C000, X giao cho Nguyễn Văn A với giá 40.000 đồng/01 đô (chênh lệch 20.000 đồng/01 đô). Tài khoản này có 399 lượt trận, số tiền đã đặt cược trên tài khoản này là: 2.974 đô. Như vậy, số tiền X đã đánh bạc trên tài khoản này là: $2.974 \text{ đô} \times 20.000 \text{ đồng} = 59.480.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản SSD7A650C003, X giao cho Phan Gia H với giá 50.000 đồng/01 đô (chênh lệch 30.000 đồng/01 đô). Tài khoản này có 184 lượt trận, số tiền đã đặt cược trên tài khoản này là: 6.304 đô. Như vậy, số tiền X đã đánh bạc trên tài khoản này là: $6.304 \text{ đô} \times 30.000 \text{ đồng} = 189.120.000 \text{ đồng}$.

Đối với các tài khoản SSD7A65C001, SSD7A65C002, cơ quan CSĐT chỉ thu được tài liệu tổng hợp, không thu được tài liệu chi tiết của từng trận đánh nên không có cơ sở để xác định số tiền mà X đã góp vốn cùng L là bao nhiêu.

Như vậy, số tiền X đã nâng giá đô để đánh bạc tại tài khoản SSD7A650C000 và SSD7A650C003 nêu trên là: $(59.480.000 \text{ đồng} + 189.120.000 \text{ đồng}) = 248.600.000 \text{ đồng}$.

Phân tích tài liệu chi tiết từng trận đấu mà cơ quan CSĐT đã thu thập được từ ngày 30/3/2017 đến ngày 12/4/2017, trên các tài khoản của tổng SSD7A650C có 227 lượt trận tổng tang số đánh bạc là: 545.926.600 đồng trong đó thắng cược là: 80.995.500 đồng, thua cược là: 75.877.700 đồng. Trong đó, có 16 lượt trận có số tiền đặt cược và tiền thua cược mỗi lượt trận quy đổi ra tiền Việt Nam từ 5 triệu đồng trở lên và tổng số tiền của 16 lượt trận này là 133.775.400 đồng.

Như vậy, tang số X phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 133.775.400 đồng.

Còn lại có 261 lượt trận với số tiền 418.715.200 đồng có số tiền đặt cược và tiền thua cược mỗi lượt trận quy đổi ra tiền Việt Nam dưới 5 triệu đồng nên không có cơ sở xử lý TNHS.

b. Hành vi trực tiếp đánh bạc với cấp trên:

Thái Quang X giữ lại tài khoản SSD7A650C004 để trực tiếp cá độ bóng đá với cấp trên; Do chỉ thu thập được bảng in tổng hợp của tài khoản này với số tiền đặt cược là: 1.350 đô, không thu được toàn bộ tài liệu phản ánh đầy đủ, chi tiết các trận đấu có đặt cược, thời gian đặt cược, mức cược và tỷ lệ cược nên không có cơ sở để xác định tang số mà X phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc trên tài khoản này.

Số tiền X thắng cược trên tài khoản SSD7A650C000 là: $(105,84 \text{ đô} \times 20.000 \text{ đồng}) - \text{thua cược trên tài khoản SSD7A650C003 là } (241,14 \text{ đô} \times 30.000) = - 5.117.800 \text{ đồng} + (- 3.168.760 \text{ đồng tiền hoa hồng X đã trả cho cấp dưới}).$

Thông qua hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc X không thu lợi bất chính trong vụ án này.

3. Bị cáo Nguyễn Văn A

a. Hành vi tổ chức đánh bạc.

Đầu năm 2017, Nguyễn Văn A nhận từ Thái Quang X tài khoản SSD7A650C000 có số tiền là 500đô, thỏa thuận quy ước 01 đô= 40.000 đồng, hoa hồng X trả cho Ánh bằng bằng 1,2% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A650C000.

Sau khi nhận tài khoản từ X, Nguyễn Văn A sử dụng để trực tiếp đánh bạc đồng thời A tổ chức cho người 05 người khác cùng đánh; bằng cách để họ trực tiếp nhập vào máy tính của mình hoặc A trực tiếp nhập giúp khi có điện thoại, A thỏa thuận, quy ước 01 đô = 50.000 đồng, (tiền hoa hồng A trực tiếp nhận từ X, thống nhất với nhau là để chi tiêu chung vào việc ăn nhậu, uống cà phê...)

Căn cứ tài liệu chi tiết, lời khai nhận tội của bị cáo A và những người trực tiếp đánh xác định từ ngày 30/3/2017 đến ngày 11/4/2107 trên tài khoản SSD7A650C000 A đã tổ chức cho 05 đối tượng đánh bạc cụ thể như sau:

Trương M, sinh năm: 1931, trú tại: TL, Thị Trấn S, QĐ, Thừa Thiên Huế đánh 14 lượt trận, với 50 đô;

Nguyễn Ngọc Th, sinh năm: 1979, trú tại: TL, Thị Trấn S, QĐ, Thừa Thiên Huế đánh 11 lượt trận, với 144 đô;

Nguyễn Văn H, sinh năm: 1959, trú tại: TL, Thị Trấn S, QĐ, Thừa Thiên Huế đánh 06 lượt trận, với 29 đô;

Lê Văn Đ, sinh năm: 1947, trú tại: TL, Thị Trấn S, QĐ, Thừa Thiên Huế đánh 22 lượt trận, với 132 đô;

Lê L, sinh năm: 1976, trú tại: An Gia, Thị Trấn S, QĐ, Thừa Thiên Huế đánh 16 lượt trận, với 74 đô.

Tổng cộng số đô mà 05 người này đánh vào tài khoản SSD7A650C000 là 429 đô.

Như vậy, Nguyễn Văn A đã tổ chức đánh bạc với tổng số tiền đặt cược là 429 đô. Tang số A phạm tội “Tổ chức đánh bạc” thông qua tài khoản SSD7A650C000 là: $429 \text{ đô} \times 40.000 \text{ đồng} = 17.160.000 \text{ đồng}.$

Số tiền hoa hồng A được X thỏa thuận và trích hưởng là: $(429 \text{ đô} \times 40.000 \text{ đồng}) \times 1,2\% = 205.920 \text{ đồng},$ như đã phân tích ở trên số tiền này

Nguyễn Văn A trực tiếp nhận từ X, sau đó dùng vào việc tiêu xài chung (Đã phân tích ở trên).

A thu lợi qua hành vi tổ chức đánh bạc: Không.

b. Hành vi đánh bạc.

Nguyễn Văn A nhận tài khoản SSD7A650C000 từ Thái Quang X với thỏa thuận quy ước 01 đô = 40.000 đồng, Nguyễn Văn A đã hùn vốn cùng X, tăng mức giá đô giao cho người chơi lên mức 50.000 đồng (chênh lệch 10.000 đồng/01 đô). Như vậy, đã góp vốn cùng X đánh bạc trên tài khoản SSD7A650C000 là: 429 đô x 10.000 đồng = 4.290.000 đồng.

Như vậy, số tiền A đã nâng giá đô để đánh bạc tại tài khoản SSD7A650C000 = 4.290.000 đồng.

Phân tích tài liệu chi tiết từng trận đấu mà cơ quan CSĐT đã thu thập được xác định từ ngày 30/3/2017 đến ngày 11/4/2017, trên tài khoản SSD7A650C000 có 143 lượt trận tổng tang số đánh bạc là: 139.267.600 đồng trong đó thắng cược là: 42.664.800 đồng, thua cược là: 46.897.600 đồng. Trong đó, có 02 lượt trận có số tiền đặt cược và tiền thua cược mỗi lượt trận quy đổi ra tiền Việt Nam từ 5 triệu đồng trở lên và tổng số tiền của 02 lượt trận này là 16.996.000 đồng.

Như vậy, tang số phải A chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 16.996.000 đồng.

Còn lại có 143 lượt trận với số tiền 122.271.600 đồng có số tiền đặt cược và tiền thua cược mỗi lượt trận quy đổi ra tiền Việt Nam dưới 5 triệu đồng nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự.

Tiền hoa hồng A nhận từ X ($2.545 \times 40.000 \times 1,2\%$) = 1.221.600 + 720.600 đồng (tiền thắng bạc thông qua hành vi đánh bạc với cấp dưới) – 1.351.200 đồng = 591.000 đồng.

Thông qua hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc Nguyễn Văn A thu lợi bất chính: 591.000 đồng.

4. Bị cáo Phan Gia H

a. Hành vi tổ chức đánh bạc.

Phan Gia H nhận từ Thái Quang X tài khoản SSD7A650C003 có số tiền là 300 đô, thỏa thuận quy ước 01 đô = 50.000 đồng, hoa hồng X trả cho H bằng 1,2% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A650C003.

Sau khi nhận tài khoản từ X, H sử dụng để trực tiếp đánh bạc đồng thời H tổ chức cho Nguyễn Đắc V (bị cáo trong vụ án) cùng đánh; bằng cách khi có trận đấu diễn ra thì V trực tiếp điện thoại đến H, khi nhận được điện thoại từ V thì H nhập số đô mà V đặt cược vào tài khoản của mình, H thỏa thuận, quy ước 01 đô = 50.000 đồng, (thống nhất tiền hoa hồng 1,2%, H trực tiếp nhận từ X sau đó sẽ chuyển lại cho V).

Căn cứ tài liệu chi tiết, lời khai nhận tội của các bị cáo H, V xác định từ ngày 08/4/2017 đến ngày 09/4/2017 trên tài khoản SSD7A650C003 H đã tổ chức cho Nguyễn Đắc V Đánh 05 lượt trận, với tổng số đô đặt cược là: 1.100 đô.

Như vậy, Phan Gia H đã tổ chức đánh bạc với tổng số tiền đặt cược là 1.100 đô. Tang số H phạm tội “Tổ chức đánh bạc” thông qua tài khoản SSD7A650C003 là: 1.100 đô x 50.000 đồng = 55.000.000 đồng.

Số tiền hoa hồng H được X thỏa thuận và trích hưởng là: $(1.100 \text{ đô} \times 50.000 \text{ đồng}) \times 1,2\% = 660.000 \text{ đồng}$, như đã phân tích ở trên số tiền này H trực tiếp nhận từ X, sau đó chuyển lại cho V.

H thu lợi qua hành vi tổ chức đánh bạc: Không.

b. Hành vi đánh bạc.

Phan Gia H nhận tài khoản SSD7A650C003 từ Thái Quang X với thỏa thuận quy ước 01 đô = 50.000 đồng, hoa hồng X trả cho H bằng 2% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản này.

Phân tích tài liệu chi tiết từng trận đấu mà cơ quan CSĐT đã thu thập được xác định từ ngày 04/4/2017 đến ngày 12/4/2017, trên tài khoản SSD7A650C003 có 106 lượt trận tổng tang số đánh bạc là: 406.659.000 đồng trong đó thắng cược là: 99.438.500 đồng, thua cược là: 87.381.500 đồng. Trong đó, có 25 lượt trận có số tiền đặt cược và tiền thua cược mỗi lượt trận quy đổi ra tiền Việt Nam từ 5 triệu đồng trở lên và tổng số tiền của 25 lượt trận này là: 263.431.500 đồng.

Như vậy, tang số H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 263.431.500 đồng.

Còn lại có 81 lượt trận với số tiền 143.227.500 đồng có số tiền đặt cược và tiền thua cược mỗi lượt trận quy đổi ra tiền Việt Nam dưới 5 triệu đồng nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự.

Số tiền thắng cược trên tài khoản này là: $99.438.500 \text{ đồng} - 87.381.500 \text{ đồng} = 12.057.000 \text{ đồng}$.

Số tiền hoa hồng H nhận được từ tài khoản này là: $(6304 \text{ đô} \times 50.000 \text{ đồng}) \times 1,2\% = 3.782.400 \text{ đồng}$.

H phải trả cho Nguyễn Đắc V số tiền là: $(12.275.000 \text{ đồng, tiền V thắng cược trên tài khoản này}) + 660.000 \text{ đồng} = 12.935.000 \text{ đồng}$.

Thông qua hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc, tổng số tiền Phan Gia H thu lợi bất chính trong vụ án này là: $15.839.400 - 12.935.000 = 2.904.400 \text{ đồng}$.

5. Bị cáo Nguyễn Đắc V

Nguyễn Đắc V với Phan Gia H là bạn bè, biết H có tài khoản đánh bạc dưới hình thức cá cược bóng đá qua mạng Internet nên ngày 08 và 09/4/2017, V nhiều lần điện thoại cho H để đánh bạc bằng cách khi có trận đấu diễn ra thì V trực tiếp điện thoại đến H, khi nhận được điện thoại từ V thì H nhập số đô mà V đặt cược vào tài khoản SSD7A650C003, H thỏa thuận, quy ước 01 đô = 50.000 đồng, (thống nhất tiền hoa hồng 1,2%, H trực tiếp nhận từ X sau đó sẽ chuyển lại cho V).

Phân tích tài liệu chi tiết từng trận đấu mà cơ quan CSĐT đã thu thập được xác định từ ngày 04/4/2017 đến ngày 12/4/2017, trên tài khoản SSD7A650C003, lời khai nhận tội của bị cáo V, bị cáo H; đã xác định được V đã cá cược 05 lượt trận với số tiền quy đổi ra tiền Việt Nam là: 83.200.000 đồng, trong đó thắng cược là: 28.200.000 đồng, thua cược 15.920.000 đồng. Trong đó, 05 lượt trận có số tiền đặt cược và tiền thua cược mỗi lượt trận quy đổi ra tiền Việt Nam đều từ 5 triệu đồng trở lên và tổng số tiền của 05 lượt trận này là: 83.200.000 đồng.

Như vậy, tang số V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là: 1664 đô x 50.000 đồng = 83.200.000 đồng.

Thông qua hành vi đánh bạc V thu lợi bất chính trong vụ án này là: 660.000 đồng (tiền hoa hồng nhận từ H) + 12.275.000 đồng (tiền đánh bạc thắng cược) = 12.935.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 28/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền đã quyết định: Tuyên bố Các bị cáo Dương Ngọc L, Thái Quang X, Phan Gia H, Nguyễn Văn A phạm các tội “ Tổ chức đánh bạc” và “ Đánh bạc”

- Bị cáo Nguyễn Đắc V phạm tội “ Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Thái Quang X 15.000.000 đ (mười lăm triệu) về tội Tổ chức đánh bạc .

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thái Quang X 12 (mười hai) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam để thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/04/2017 đến ngày 10/08/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Phan Gia H 10.000.000 đ (mười triệu) về tội Tổ chức đánh bạc .

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Gia H 10 (mười) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Dương Ngọc L 20.000.000đ về tội tổ chức đánh bạc và 14 tháng tù về tội “Đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Văn A: 10.000.000 đồng về tội tổ chức đánh bạc và 7.000.000đ về tội “đánh bạc”; Bị cáo Nguyễn Đắc V 09(chín) tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18(mười tám)tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Phạt bổ sung 06 triệu đồng ; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/4/2018, bị cáo Phan Gia H có đơn kháng cáo với nội dung xin xem xét cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ.

Ngày 03/4/2018, bị cáo Thái Quang X có đơn kháng cáo với nội dung xin xem xét cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ .

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, về tội danh và hình phạt.

Các bị cáo Phan Gia H và Thái Quang X thừa nhận hành vi phạm tội, Tại phiên Tòa cấp phúc thẩm bị cáo trình bày hoàn cảnh khó khăn mà các bị cáo đang gặp phải và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đã có cơ sở để kết luận: Từ ngày 30/3/2017 đến 12/4/2017, Dương Ngọc L đã có hành vi sử dụng tài khoản SSD7A65 thông qua mạng Internet để tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép. Để thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép, L đã phân chia tài khoản SSD7A65 thành nhiều tài khoản cấp dưới, sau đó giao lại cho nhiều đối tượng sử dụng để tổ chức đánh bạc hoặc trực tiếp đánh bạc với nhà cái thông qua mạng internet. Quá trình điều tra đã xác định đây là đường dây tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép qua hệ thống mạng internet có quy mô lớn và nhiều đối tượng tham gia là: Dương Ngọc L, Thái Quang X, Phan Gia H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đắc V.

Trong đó các bị cáo Thái Quang X và Phan Gia H có hành vi đánh bạc như sau:

- Thái Quang X đã nhận tài khoản từ L để thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Tang số phạm tội với số tiền là: 319.335.400 đồng; trong đó, tang số về tội tổ chức đánh bạc là: 185.560.000 đồng, tang số về tội đánh bạc là: 133.775.400 đồng. Không thu lợi bất chính qua hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc.

- Phan Gia H nhận tài khoản từ X để thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Tang số phạm tội là: 318.431.500 đồng; trong đó, tang số về tội tổ chức đánh bạc là: 55.000.000 đồng, tang số về tội đánh bạc là: 263.431.500 đồng. Thu lợi bất chính qua hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc là: 2.904.400 đồng.

Với các hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành huyện Quảng Điền đã kết tội các bị cáo Thái Quang X và Phan Gia H về các tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 và tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 2 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

- **Đối với bị cáo Thái Quang X:** kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ đối với tội “Đánh bạc”, thấy rằng: Bị cáo Thái Quang X là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn vi phạm. Bị cáo dùng số tiền dùng để đánh bạc cũng tương đối lớn. Bị cáo X có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền xử 06 tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo bản án số 04/HSST ngày 19/4/2000. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Thái Quang X đã thành khẩn khai báo thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải, cam kết không vi

phạm pháp luật. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi 02 con nhỏ (cháu đầu 3 tuổi, cháu thứ hai 02 tuổi) vợ bị cáo hiện đang mang thai sức khỏe yếu không lao động được, bố mẹ bị cáo đã già yếu bố bị cáo bị bệnh hiểm nghèo bệnh viện trả về gia đình chăm sóc. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Thái Quang X đã tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và một phần tiền phạt theo án sơ thẩm xử tại lai nộp biên lai nộp 000046 ngày 25/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Điền đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

- **Đối với bị cáo Phan Gia H:** Bị cáo H là người chưa có tiền án tiền sự; bị cáo có xuất trình giấy tờ chứng minh hoàn cảnh gia đình rất khó khăn bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ không có công ăn việc làm, bị cáo phải nuôi con nhỏ và nuôi một em bị thiếu năng trí tuệ. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 (mười) tháng tù là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn lại có nhân thân tốt, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Phan Gia H đã tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và một phần tiền phạt theo án sơ thẩm xử tại biên lai nộp 000047 ngày 25/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Điền đây là tình tiết mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, vì vậy cần giảm một phần hình phạt để bị cáo có điều kiện sớm ngày đoàn tụ với gia đình.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Thái Quang X và Phan Gia H, không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Thái Quang X và Phan Gia H. Giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thái Quang X 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam để thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 19/04/2017 đến ngày 10/08/2017).

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Gia H 04 (bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo Thái Quang X đã nộp tại biên lai thu tiền số 000046 ngày 25/6/2018, số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo Phan Gia H đã nộp tại biên lai thu tiền số 000047 ngày 25/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Điền. Các bị cáo có nộp tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm thì sẽ được khấu trừ tiền phạt và tiền án phí mà các bị cáo phải nộp theo như án sơ thẩm xử ở giai đoạn thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Thái Quang X và Phan Gia H không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27-CA tỉnh TT Huế;
- TAND huyện Quảng Điền;
- VKSND huyện Quảng Điền;
- Công an huyện Quảng Điền;
- Chi cục THADS huyện Quảng Điền;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; Tổ HCTP; Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Thị Mai Hương